

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A- TỈNH GIA LAI**
Số: 30/2022/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
A, ngày 26 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Mai Trung Toàn;

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Nguyễn Thị Ngọc Lan;
2. Bà Trần Thị Kia;

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Võ Thị Hương -Thư ký Tòa án;

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A:* Bà Nguyễn Thị Chung - Kiểm sát viên;

Căn cứ vào Điều 212, 213 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ thụ lý số: 82/2021/TLST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2021 về
“*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa T1 được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án và thỏa T1 của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa T1 của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn T 02, xã S, thị xã A, Gia Lai.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Công T2, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Gia Lai. Địa chỉ chi nhánh: 35 H, phường T, thị xã A, Gia Lai.

- Bị đơn: Bà Mai Thị T1, sinh năm 1963, ông Phạm Văn M, sinh năm 1964; cùng địa chỉ: Tổ S1, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thỏa T1 của các đương sự cụ thể như sau: Tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn, tự nguyện thỏa thuận với nhau về số tiền còn nợ và nghĩa vụ, thời gian phải trả số nợ cụ thể như sau:

2.1 Về số còn nợ: Bà Mai Thị T1, ông Phạm Văn M, xác nhận có vay và hiện chỉ còn nợ bà Huỳnh Thị T, số tiền nợ gốc 90.000.000đ (*Chín mươi triệu đồng*).

2.2 Về thời gian trả tiền: Bà Mai Thị T1, ông Phạm Văn M, phải cùng có trách nhiệm trả số tiền 90.000.000đ (*Chín mươi triệu đồng*) cho bà Huỳnh Thị T vào ngày cuối cùng là ngày 31/8/2022.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán với mức lãi suất theo thỏa T1 của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 nếu các bên không thỏa T1 thì mức lãi suất thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.3 Về án phí: Bị đơn bà Mai Thị T1, ông Phạm Văn M phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm số tiền 4.500.000đ (*Bốn triệu, năm trăm nghìn đồng*).

- Nguyên đơn được miễn nộp tạm ứng án phí và không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T1 thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Chi cục THADS TX A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Trung Toàn